

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2020
V/v “Ly hôn giữa ông Võ Văn U và
bà Nguyễn Thị H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Cao Phát

Ông Đỗ Thành Tiết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn U, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Võ Văn U là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông và bà H có một con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 08/12/2004 hiện đang sống với bà H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay ông có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn U yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: ông U đồng ý giao con chung tên Võ Hoàng D cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: ông U không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông U khai không có.

Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trình bày: Bà thống nhất với lời khai của ông U về thời gian chung sống, về con chung và về nguyên nhân mâu thuẫn. Bà xác định vợ chồng đã không còn chung sống với nhau khoảng 04 năm nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông Võ Văn U.

Về con chung: bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng Duy, sinh ngày 08/12/2004 và yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà H khai không có nợ ai.

Em Võ Hoàng D là con chung của ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị H trình bày: Sau khi cha mẹ em ly hôn em có nguyện vọng sống với mẹ là bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Bà Nguyễn Thị H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông U cho rằng ông và bà H mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn trầm trọng, không có sự quan tâm chăm lo cho nhau, vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay ông U xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay bà H cũng xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, thời gian bà và ông U không còn chung sống với nhau cũng đã lâu, nay bà cũng đồng ý ly hôn với ông U. Do ông U và bà H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, mà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, do đó Hội

đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông U và bà H được mà áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải ngày 30/12/2019 và tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị H thống nhất trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 08/12/2004 hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Võ Hoàng D và yêu cầu ông U phải cấp dưỡng nuôi Võ Hoàng D mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi Võ Hoàng D đủ 18 tuổi. Đồng thời ông U cũng đồng ý giao con chung tên Võ Hoàng D cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Hoàng D, khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ là bà H. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ông U và bà H không còn chung sống với nhau cháu Võ Hoàng D được bà H nuôi dạy tốt, không bị ngược đãi, đánh đập gì. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì ông U và bà H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là: Giao cháu Võ Hoàng D cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Võ Văn U sẽ cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 08/12/2004 mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi Võ Hoàng D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Võ Văn U không trực tiếp nuôi con có quyền được tới lui thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc Ông Võ Văn U phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị H. Giao cháu Võ Hoàng D, sinh ngày 08/12/2004 cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn U sẽ cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 08/12/2004 mỗi tháng là 750.000 đồng cho đến khi Võ Hoàng D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc Ông Võ Văn U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006064 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, ông U còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Ông Võ Văn U và Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- UBND xã Ninh Thới;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cao Phát

Đỗ Thành Tiết

Dương Thị Trúc Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- UBND xã An Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh